

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá
không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 4814/TTr-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-BVHXH ngày 22 tháng 4 năm 2026
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy
ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác
thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối
với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên không có nhu cầu hoạt động
khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác thủy sản sở hữu
tàu cá hợp pháp có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đã được đăng ký tại tỉnh
Khánh Hòa, tự nguyện giải bản tàu cá, chuyển đổi nghề không tiếp tục hoạt
động khai thác thủy sản.

b) Thành viên hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Khánh Hòa đang
cùng sinh sống thực tế của chủ tàu cá trực tiếp tham gia hoạt động khai thác

hoặc sống phụ thuộc vào nghề khai thác thủy sản, có đăng ký nhu cầu học nghề, chuyển đổi việc làm, tìm kiếm sinh kế khác ngoài khai thác thủy sản.

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp, gắn với mục tiêu cắt giảm tàu cá và khuyến khích ngư dân chuyển đổi từ hoạt động khai thác thủy sản sang các ngành nghề khác ngoài khai thác thủy sản, phù hợp với điều kiện địa phương, góp phần phát triển kinh tế biển bền vững và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Hỗ trợ đối với tàu cá tỉnh Khánh Hòa hoạt động khai thác thủy sản đã được đăng ký trên hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase), tàu cá không bị tranh chấp, kê biên, tạm giữ, thế chấp hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính với tổ chức tín dụng.

3. Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề chỉ được thanh toán khi người học hoàn thành khóa đào tạo, có xác nhận của cơ sở đào tạo.

4. Chủ tàu cá và thành viên hộ gia đình đang cùng sinh sống thực tế có xác nhận thông tin cư trú tại địa phương sau khi nhận hỗ trợ phải cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá, nhận ủy quyền tàu cá và hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ nếu vi phạm cam kết.

5. Chủ tàu phải bàn giao tàu cá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ tàu thường trú để tổ chức kiểm tra, xác nhận tình trạng, lập biên bản giải bản, tiêu hủy. Quá trình tháo dỡ, tiêu hủy tàu cá phải ưu tiên áp dụng các công nghệ xử lý, tái chế thân thiện với môi trường.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ giải bản tàu cá: Hỗ trợ một lần bằng tiền cho chủ tàu cá sau khi hoàn thành thực hiện giải bản tàu cá. Mức hỗ trợ giải bản tàu cá như sau:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 50 triệu đồng/tàu.
- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: 100 triệu đồng/tàu.
- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên: 200 triệu đồng/tàu.

2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề: Hỗ trợ một lần bằng tiền cho chủ tàu cá và các thành viên trong cùng hộ gia đình đang sinh sống thực tế có xác nhận thông tin cư trú tại địa phương, trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản hoặc sống phụ thuộc vào nghề khai thác thủy sản, nhưng không quá 04 người/hộ, thuộc diện có tàu cá giải bản, tham gia đào tạo nghề, cụ thể như sau:

Hỗ trợ chi phí đào tạo mức tối đa 5.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 4. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Nguồn ngân sách Trung ương (nếu có), ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Thời gian hỗ trợ: từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

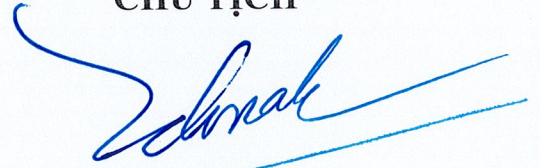
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTrVB và XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, AT, YC.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông